

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM NGHĨA SỚ CHÚ

QUYỂN 9

(Phần 2)

Thí thọ ẩm, có ba:

1. Tướng tận, chưa tận, có hai:

1. Nói về phạm vi:

Này A-nan! Người thiện nam kia tu Tam-ma-đề, Xa-ma-tha, thân sắc ẩm hết, tâm thấy Chư Phật, rõ ràng như trong gương hiện rõ bóng mình. Nếu có sở đắc, mà chưa thể dùng, giống như người ma, tay chân rõ ràng, thấy tâm không mê hoặc, tâm xúc khách tà mà không xao động. Đây gọi là phạm vi thọ ẩm.

Sắc ẩm cùng tận: Là trong chỉ quán, quán năm ẩm, quán tâm thuần thực không bị sắc làm ngăn ngại, cho nên nói ẩm cùng tận.

Tâm thấy Chư Phật: Hiện rõ trong quán diệu giác minh tâm, là tướng của sắc cùng tận mà tánh của sắc hiện, trong quán tạm thấy, chẳng phải thấy chân thật. Cho nên như bóng trong gương, có sở đắc tức là tâm thấy Chư Phật ở trước, đã là quán tâm khắp ảnh mà duyên, chẳng phải quán chứng, cho nên chưa thể dùng. Vì dùng thọ ẩm làm lãnh thọ, đích thân chứng thì sẽ có diệu dụng, chưa phá thọ dụng như người ma. Vì sắc ẩm cùng tận cho nên tâm sẽ thấy Phật, như thấy nghe không mê hoặc. Thọ ẩm khách tà vẫn còn, động lực diệu dụng chưa thể bị thọ che lấp cho nên nói phạm vi.

2. Nói về sự cùng tận:

Nếu lỗi ma dứt sạch, tâm lại lìa thân trở lại quán mặt mình, đi đứng tự do không còn trở ngại, gọi là thọ ẩm cùng tận, người này có khả năng vượt qua kiến trước, quán lý do đó, vọng tưởng rỗng sáng, cho đó là gốc.

Tâm mình lìa thân: vì khách tà không xúc chạm, tâm đối với căn môn được tự tại, không bị chướng ngại về lỗi ma cho nên sẽ phản chiếu mặt mình. Đây là nói thấy nghe có dụng. Hai câu đi đứng v.v... trở xuống là nói tay chân có dụng. Trên đây là y theo dụ mà hiển. Nếu y theo

pháp, vì thọ ấm cùng tận cho nên tâm mất lãnh nạp. Đã không thể lãnh thọ, thì không có pháp được lãnh. Tâm pháp đã mất thì được tự tại.

Vượt khỏi kiến trước: Vì căn thân là thể của kiến trước, thấy nghe biết che lấp làm cho chướng ngại đất nước gió lửa, xoay vần làm cho hay biết. Đây là tướng chấp thọ vẫn trở thành chất của căn, thọ vọng lãnh nạp chấp cho là mình. Vì kiến là suy cầu chấp lấy làm nghĩa. Do thọ lãnh cảnh trước, chấp đắm sinh theo, thọ ấm đã mất tức là vượt khỏi kiến trước, tâm biết rõ thì lãnh nạp cùng khắp, cho nên nói vọng tưởng rộng sáng.

2. Nói về hiện cảnh, có mười:

1) Thấy chúng sanh sanh tâm thương xót:

Này A nan! Người thiện nam này ở trong đây được sáng suốt mẫu nhiệm, tâm họ phát minh, bên trong đè nén quá phần, bỗng ở chỗ ấy sinh tâm từ bi vô cùng, như thế cho đến quán thấy muôn mòng giống như con đỏ, tâm sinh thương xót, bất giác rơi lệ: Đây là bày chánh. Trong Xa-ma-tha ánh sáng của định phát hiện, cuồng tuệ đã khởi. Bên trong đè nén quá phần, hạt giống ưu bi trong tàng thức bỗng nhiên hiện khởi. Hễ thấy các loài chúng sinh đều coi như con đỏ do mình sinh ra. Con đỏ là con trẻ. Ở đây gọi là công dụng đè nén quá phần, ngộ thì không có lỗi, chẳng phải chứng Thánh, biết rõ không mê lâu ngày tự tiêu mất. Nếu cho rằng mình chứng Thánh thì có con ma buồn thảm nhập vào tim gan người ấy, thấy người thì thương xót, khóc lóc vô hạn, mất đi chánh thọ, phải chịu đọa lạc, đây là phán kết. Ánh sáng của tâm bỗng hiện bên trong đè nén thái quá, hạt giống ưu bi phát sinh, chẳng phải chứng Thánh, nếu chấp thì thành ma, kia đều mô phỏng theo đây.

2) Đồng chí bằng bậc Thánh:

Này A-nan! Lại trong định kia các người thiện nam thấy sắc ấm tiêu, thọ ấm rõ ràng, tướng tốt đẹp hiện tiền, cảm kích quá phần, bỗng ở trong đó sinh ra mạnh mẽ vô hạn, tâm mình lanh lợi, chí bằng với Chư Phật. Nghĩa là ba tăng-kỳ một niệm có thể vượt khỏi, sắc tận thì thọ hiện, là tướng cao quý của định, trước chưa hề được nay đã được, bèn sinh cảm kích. Cảm cách quá phần chí mạnh mẽ liền phát, là nói ba kỳ một niệm có thể vượt khỏi, là ta bằng Phật không khác.

Đây gọi là công dụng xâm lấn quá phần, ngộ thì không lỗi, chẳng phải chứng Thánh, biết rõ không mê, lâu ngày tự tiêu trừ, Nếu cho là mình chứng Thánh thì có con ma cuồng nhập vào tim gan mình, thấy người thì khoe khoang, ngã mạn không ai bằng, tâm người ấy cho đến trên không thấy Phật, dưới không thấy có ai, mất đi chánh thọ, theo đó

mà đọa lạc, Lăng là bọc người lại

Suất là tự cường.

Tự thấy tướng cao quý, do đây mà cảm kích nên có đời này. Đó là hạt giống ngã mạn từ vô thủy bị kích phát mà sinh, ngộ thì không lỗi.

3) *Tâm khao khát nhớ lại:*

Lại các người thiện nam ở trong định này thấy sắc ấm tiêu mất, thọ ấm rõ ràng, tiến lên thì không có chứng điều gì mới, quay lại thì mất chỗ chứng cũ, trí lực suy vi, vào trong đọa địa, quay lại không thấy, trong tâm bỗng sinh khao khát, bất cứ lúc nào cũng nhớ lại không tán mất, đem điều này cho là động tướng tinh tiến, thọ ấm chưa không.

Tiến tới trước thì không có chứng điều gì mới: Nghĩa là sắc ấm đã cùng tận. Lùi trở lại thì mất chỗ cũ, nghĩa là lần lượt mất đọa. Ở hai cái cột không có chỗ nương tựa. Gọi là trong đọa địa, đã ở chỗ này tâm không sai lầm, bèn sinh ra nhớ lại, cho đó là Tinh tấn.

Đây gọi là tu tâm không có tuệ tự có lỗi, ngộ thì không lỗi, không phải chứng Thánh. Nếu cho là mình chứng Thánh thì có con ma nhớ nhập vào tim gan mình, sáng chiều buộc tâm một chỗ, mất đi chánh thọ (chánh định), sẽ đắm chìm theo đó. Nếu đối với sắc thọ tận hay chưa tận, dùng tuệ vô tướng quán sát thể của ấm vốn tự bất sinh, nay thì không diệt, chỉ một thật tướng. Như thế thì đâu có mối lo không có điều chứng mới, mất chỗ cũ? Ở đây thì không như vậy, cho nên thành lỗi mình.

4) *Nghi tự quả thành:*

Lại các người thiện nam ở trong định kia thấy sắc ấm mất, thọ ấm hiện rõ ràng, năng lực tuệ hơn định, mất đi lạnh lợi, do các tánh cao siêu nhớ ở trong tâm, tâm mình đã nghi là Lô-xá-na, được ít cho là đủ, mất đi lạnh lợi. Nghĩa là lạnh lợi hơn tuệ, tâm ôm ấp thắng tánh, nghi là Lô-xá-na, lại không cầu tiến, được ít cho là đủ.

Đây gọi là dụng tâm quên mất thường quán xét nhập vào tri kiến, ngộ thì không lỗi, không phải chứng Thánh, nếu cho là mình chứng Thánh, thì có con ma thấp kém dễ biết đủ nhập vào tim gan mình, thấy người tự nói tội được Vô thượng đệ nhất nghĩa đế, mất đi chánh định, phải đọa theo đó. Vì định lực nhỏ nên quên mất thường xét, năng lực tuệ nhiều nên chìm vào tri kiến, tức là mất đi sự bén nhạy ở trước. Đây chính là thắng giải bỗng sinh khởi hạt giống kiến thủ chấp kém là hơn, cho nên đây là hiện.

5) *Ý lo buồn ép ngặt:*

Lại các người Thiện nam ở trong định kia thấy sắc ấm tiêu, thọ ấm

rõ ràng, điều chứng mới chưa được cho nên tâm đã mất, trải qua hai mẹ tự sinh gian hiểm, tâm bỗng nhiên sinh nỗi lo vô tận, như ngồi giường sắt, như uống thuốc độc, tâm không muốn sống, thường nhờ người hại mạng mình để sớm được giải thoát. Hai mẹ là hai điều chưa chứng đã mất, chắc chắn không có phương tiện để an nhẫn tâm mình bèn thành lo buồn, không chịu đựng được trong cuộc sống.

Đây gọi là tu hành mất phương tiện, ngộ thì không lỗi, không phải chứng Thánh, Nếu tự cho là mình chứng Thánh thì có con ma một phần thường ưu lo, nhập vào tim gan mình, tay cầm đao kiếm tự cắt thịt mình, muốn xả bỏ thân mạng. Hoặc thường lo lắng đi vào núi rừng không thích nhìn thấy ai, mất đi chánh thọ, phải đọa theo đó. Hạt giống hối não bị kích động mà sinh, tu không có phương tiện cho nên dẫn đến ma quỷ. Như luật Tứ Phần nói: Các Tỳ-kheo tu quán bất tịnh bên sông Bà-Cầu, nhằm chán quá đổi dùng dao tự hại, là do ma sai khiến như vậy, ngộ thì không có lỗi.

6) *Sinh tâm vui mừng:*

Lại các người thiện nam ở trong định này thấy sắc ấm tiêu trừ, thọ ấm rõ ràng, ở trong thanh tịnh, khi tâm an ổn, rồi bỗng nhiên tự có tâm hỷ phát sinh vô tận. Trong lòng vui thích không thể tự kiềm chế. Đây gọi là khinh an, không có tuệ tự làm chủ. Ngộ thì không lỗi, không phải chứng Thánh. Nếu cho là mình chứng Thánh thì có con ma một phần thích hỷ lạc, nhập vào tim gan mình, thấy người thì cười, tự ca tụng ở bên đường. Tự cho là đã được giải thoát vô ngại. Mất đi chánh thọ, sẽ bị chìm đắm. Khinh an là thiền chi. Tuy do định mà sinh, phải dùng tuệ để quán sát, bỗng nhiên con ma hạt giống trạo cử quá phần, thích hỷ lạc do đây mà được dịp làm hại.

7) *Vô cố ngã mạn:*

Lại các người thiện nam ở trong định kia thấy sắc ấm tiêu, thọ ấm rõ ràng, tự cho là đã đủ, bỗng vô cố sanh tâm ngã mạn. Như thế cho đến mạn và quá mạn, hoặc tăng thượng mạn, hoặc ty liệt mạn cùng lúc phát sinh. Trong tâm còn khinh thường các Đức Như-lai trong mười phương, hưởng chi hàng Thanh Văn, Duyên giác thấp kém. Ở đây có bảy mạn, cậy mình lãng nhục người, là tánh cống cao, gọi là Ngã mạn. Cho mình bằng người gọi là mạn, cho mình hơn người gọi là quá mạn, người hơn mình mà cho là mình hơn là mạn quá mạn, chưa đắc cho là đắc gọi là Tăng thượng mạn.

Tuy biết thấp kém nhưng lại tỏ ra tự kiêu căng gọi là Ty liệt mạn, khinh hủy kinh tượng là Tà mạn. Bảy thứ mạn này do trong thiền

định bỗng sinh thẳng kiến, không có tuệ giác chân chánh, cho nên sinh khởi.

Đây gọi là kiến thẳng, không có tuệ tự cứu. Ngộ thì không có lỗi, không phải chứng Thánh, nếu cho là mình chứng Thánh thì có con ma một phần đại ngã mạn, nhập vào tâm người ấy, không lẽ thấp miếu, đốt hủy kinh tượng, nói với đàn việt rằng đó là vàng, đồng hoặc là cây đất. Kinh là lá cây, hoặc là hoa điệp, nhục thân chân thường không tự cung kính lại tôn sùng tượng đất, tượng gỗ, thật là điên đảo. Người tin đều này, nên phá hủy tan nát, chôn bỏ dưới đất, làm nghi lầm chúng sinh, vào ngục Vô Gián, mất đi chánh định, sẽ bị đọa lạc. Người ngu tu thiền đều rơi vào chấp này, đều là hạt giống ma. Không biết ý tượng giáo của Như-lai. Lại Trụ trì đời Mạt pháp y theo nhân tượng giáo, xuất gia học đạo nương đây mà tu, ma phá hoại nhân kính tin, khiến hủy kinh tượng, cho nên kinh Lăng-già nói; nếu Phật không nói, thì giáo hoại diệt, nếu giáo hoại diệt thì có ai tu hành đắc đạo. Người ngu không thấy văn này, nêu hoàn toàn chê bai Phật không nói, cho nên biết nếu không nói pháp thì mười hai bộ kinh ngay đây sẽ tiêu diệt. Nên biết người hủy kinh tượng là ma quỷ nhập vào tâm họ, là tà kiến nghiêm trọng. Nên phải khéo xem xét, chớ có đồng như hủy báng này.

8) *Mau được nhẹ nhàng:*

Người thiện nam ở trong định kia thấy sắc ấm tiêu, thọ ấm rõ ràng, đối với tinh minh ngộ lý tròn đầy được thuận theo hoàn toàn, tâm họ bỗng sinh ra vô lượng khinh an, rồi nói thành Thánh, được tự tại hoàn toàn. Trong tinh minh tức là trong định tròn đầy vắng lặng chiếu soi. Trong định phát tuệ, tạm khế hợp với lý, gọi là ngộ lý sâu xa tròn đầy. Tượng lý trí rõ ràng không còn chống trái, nên nói là thuận theo, thuận theo nên thân tâm như huyễn, bền cho là thành Thánh.

Đây gọi là do tuệ mà được thanh tịnh khinh an, ngộ thì không lỗi, chẳng phải chứng Thánh. Nếu cho mình là chứng Thánh thì có con ma một phần thích thanh tịnh khinh an, nhập vào tâm họ, tự cho đã đầy đủ, không còn cầu tiến. Đây phần nhiều là do Tỳ-kheo ít học, làm nghi lầm chúng sinh đọa vào địa ngục A-tỳ, mất đi chánh theo sẽ bị đọa lạc.

Tự cho đầy đủ không cầu tiến: Nghĩa là không học tu thiền, thứ lớp không khéo thông đạt hành tướng của chi thiền. Tạm được khinh an liền cho là thành Thánh. Tỳ-kheo ít học ở một mình đều có, đời đời trôi lăn, huân thức thành nhân, tùy loại mà theo nhau, cuối cùng khó liễu ngộ.

9) *Lâm nhập tâm không:*

Các người Thiện nam trong định ấy thấy sắc ấm tiêu, thọ ấm rõ ràng, trong sự giác ngộ tỏ được tánh sáng suốt rỗng không, trong đó bỗng nhiên hưởng về diệt hẳn, bác bỏ không có nhân quả, hoàn toàn nhập vào không, tâm không hiện tiền, cho đến tâm sinh trưởng sự hiểu biết đoạn diệt.

Được tánh sáng suốt rỗng không, tức là y theo định tròn đầy, phát ra không tuệ, ngộ lý tánh không, y theo đây khởi chấp, thành chấp không một cách sai lầm. Cho nên bác bỏ nhân quả, sinh ra hiểu biết đoạn diệt.

Đây là do không có phương tiện, liền sinh tà kiến. Ngộ thì không lỗi, chẳng phải chứng Thánh, nếu cho là mình chứng Thánh thì có con ma không nhập vào tâm, rồi chê bai người trì giới cho là Tiểu thừa. Bồ-tát ngộ Không, đâu có trì phạm. Người ấy thường được đàn việt tín tâm, uống rượu ăn thịt, làm nhiều việc dâm uế, vì năng lực ma nhiếp thọ người ấy không sinh nghi ngờ chê bai, tâm quý nhập vào lâu, hoặc ăn phần tiểu và uống rượu v.v... tất cả đều không, phá luật nghi của Phật, người nhảm mắc tội, mất đi chánh niệm, sẽ bị đọa lạc. Đây là bên trong do tà kiến, bên ngoài dẫn dắt ma không.

Kinh Đại Bát-nhã nói: *Ma có khả năng nhập vào tâm của tất cả chúng sinh, làm cho chúng sinh quy y với bọn ma như keo như sơn, chặt tay chặt chân không cho là khó, vì năng lực của quỷ nên người đều tin phục.*

Kinh Pháp Hoa nói: *Đắm mê pháp luống dối, giữ chắc thọ không xả bỏ, chê bai người trì giới. Loại ma này thời nào cũng có chúng xuất hiện. Nam Sơn nói: *Giới là Tiểu thừa, khuyên làm cho xả bỏ, lại không chịu xả, khuyên cho giữ gìn, lại không chịu giữ đâu chẳng phải tương ứng với phiền não, cuối cùng khó có thể can ngăn, ma lực làm mê hoặc, ai có thể biết được.**

10. Cuồng thành tham dục:

Các người thiện nam ở trong định kia thấy sắc ấm tiêu, thọ ấm rõ ràng, mùi vị rỗng sáng thâm nhập vào tim vào xương. Tâm họ bỗng có sự thọ sinh vô hạn, thọ phát cuồng mạnh, trở thành tham dục, mùi vị rỗng sáng là ái trước, vào chỗ sắc ấm tận trong thiền cho là cảnh cao siêu. Do đây mà khởi ái, không có tuệ quán sát thì dẫn dắt hạt giống tham dục mà phát khởi, trở thành tham dục. Đây gọi là cảnh định an thuận nhập vào tâm, nhưng không có trí tuệ tự giữ mà lầm vào các dục. Ngộ thì không có lỗi, chẳng phải chứng Thánh, nếu cho là mình chứng Thánh thì có con ma dục nhập vào tâm họ, hoàn toàn nói dục là đạo Bồ-

đề, giáo hóa các người tại gia bình đẳng hành dục. Người hành dâm ấy gọi là người trì pháp. Vì năng lực của quỷ thần ở thời Mạt pháp nhiếp kẻ phạm ngu đến cả trăm người. Như thế cho đến một trăm, hai trăm, hoặc năm sáu trăm, nhiều đến cả ngàn muôn. Vì tâm ma nên tự sinh chán lìa thân thể mình, oai đức đã không có, bị mắc vào nạn vua, làm cho chúng sinh nghi ngờ lầm lẫn thì mắc vào ngục Vô Giá, mất đi chánh định, sẽ bị đọa lạc, loại tham dục này như lửa gặp củi bỗng nhiên phát ra, con ma dục được dịp làm hại, do đây mà nhập vào tâm. Như Tỳ-kheo ở trong rừng bỗng nhiên dục phát, không thể trốn tránh mà hành dâm với ngựa chết, do định mà dẫn ma. Loại ma này thu nhiếp các phạm ngu đến cả ngàn muôn người, dục vốn thuận theo tham, vì ma lừng lẫy, phạm phu ngu hoặc mê đắm, việc gì cũng theo. Lại ma do vọng khởi bốn tánh bất thường, thế lực hết thì chán sống, bỏ thân do nạn.

3. Kết khuyên mở mang truyền bá:

Nầy A-nan! Mười loại hiện cảnh của thiên-na như thế đều là dụng tâm thọ ẩm giao nhau cho nên hiện ra việc này. Chúng sinh ngu mê không tự suy nghĩ, gặp nhân duyên này mê mờ không tự biết cho đã là lên bậc Thánh, thành tội nói dối nghiêm trọng, đọa ngục Vô Giá, các thầy sau khi ta diệt độ phải truyền khai nghĩa này cho chúng sinh thời Mạt pháp được khai ngộ, không cho ma trời được dịp làm hại, bảo vệ che chở để giúp họ thành Vô thượng đạo.

Thọ ẩm giao nhau: Không thể có định, tuệ ngang bằng, khéo léo an nhẫn. Đã mất phương tiện, niệm khác liền sinh. Do đó cho nên có mười thứ cảnh giới, đều là bên trong thì tâm giao nhau, bên ngoài dẫn dắt các ma.

Nếu biết được điều đó thì không rơi vào tà kiến.

Phá tướng ẩm, có ba:

1. Tướng tận, chưa tận, có hai:

1. Nói về phạm vi:

Nầy A-nan! Người thiện nam kia tu Tam-ma-đê thọ ẩm đã cùng tận, tuy lậu chưa cùng tận, tâm lìa thân như chim ra khỏi lồng, đã có khả năng thành tựu, từ thân phạm phu này lên đến sáu mươi giai vị Thánh của Bồ-tát, được thân ý sinh, tùy theo đó mà đến chỗ vô ngại.

Trong quán, vì hàng phục hoặc chưa dứt hoàn toàn nên nói lậu chưa cùng tận.

Tâm lìa thân: Nghĩa là thọ ẩm đã phá, không có chấp thọ. Quán tâm tự tại, như chim ra khỏi lồng, nghĩa là không có chướng ngại.

Đã có thể lên đến địa vị Thánh: Đây là người lợi căn viên đốn

được thọ ẩm, phá các ẩm tùy phá. Đối với thân phàm phu này có thể nhập vào Thánh vị, được thân ý sinh: Nghĩa là không bị ma mê hoặc làm cho lui sụt. Nếu là kẻ độn căn lại phá các ẩm dưới, tùy theo chỗ chưa cùng tận vẫn còn có việc ma, không được vô ngại. Nay nói theo người lợi căn thì là kẻ rất độn, phá bỏ thức ẩm, được các căn dùng lẫn nhau, mới nhập vào Càn Tuệ. Hoặc lấy trước sau so với trung gian, hợp chỗ tướng hành cùng tận cũng nói nhập vào Thánh vị. Người trung căn kinh này không nói, vì văn lược bỏ. Thí như có người ngủ say nói mơ, người này tuy không biết gì khác, nhưng lời nói ấy đã thành ẩm vận thứ lớp, làm cho người không ngủ đều ngộ lời nói. Đây gọi là bờ cõi của tướng ẩm, đây là ví dụ cho năng lực quán của người độn căn yếu kém. Tuy thọ ẩm cùng tận nhưng có phần thành tựu Thánh vị. Nhưng không phá tướng ẩm cho nên như người ngủ say nói mơ.

Âm vận thứ lớp: Như có phần thành tựu Thánh vị không có sở tri riêng: Nghĩa là tướng ẩm che lấp. Người không ngủ, nghĩa là như người lên Thánh vị, thì biết người này đã có phần thăng tiến lên Thánh vị.

Kinh Bát-nhã nói: *Như-lai biết người này sẽ được thành tựu Anậu Bồ-đề.*

Hỏi: Khi phá sắc ẩm đã là thành tựu quán hạnh, vì sao không nói lên Thánh vị?

Đáp: Sắc ẩm tuy phá, nhưng chưa thể phá tâm, cho nên chưa lên Thánh vị. Vì nó rất thô, thọ ẩm là bốn tâm làm đầu, cho nên phá thọ ẩm được nói là bước lên sáu mươi Thánh vị.

Hỏi: Nếu nói phá sắc là thô nên không nói, nay phá thọ ẩm mong ở tướng hành cũng tức là thô, vì sao được nói lên Thánh vị?

Đáp: Tuy mong ẩm khác cũng tức là thô này nhưng các ẩm thọ, tướng, hành, thức đồng là tâm pháp cho nên nếu người lợi căn phá thọ thì ba ẩm cũng bị phá theo, không đồng với người độn căn phá sắc, chưa thể phá tướng. Vì sức quán yếu cho nên ở trong phạm vi, lại giải thích trong đây không chia ra lợi độn nhưng chỉ nói Thánh vị này được thọ cùng tận, tức có thể đã đủ phần Thánh vị thăng tiến. Như kẻ sĩ đã được đỗ đạt thì sẽ có đủ phần quan vị. Nhưng (chín trăm năm mươi ba) chỉ đợi làm việc chính, công đức hơn kém mới trình bày dụng.

2. Nói về tướng cùng tận:

Nếu động niệm cùng tận, tướng mộng lung tiêu trừ, đối với tâm giác minh như phải bỏ bụi nhơ, một vòng sinh tử chiếu suốt đầu đuôi, nên gọi là tướng ẩm cùng tận.

Tướng là chấp tướng, nghĩa là trước phải an lập cảnh phân rõ

tướng, mới được tùy theo đó mà khởi các thứ danh ngôn. Niệm duyên không dứt gọi là phù động. Niệm chính là tướng. Tướng môn lung đã dứt, quán tâm càng thanh tịnh cho nên nói như trừ bỏ bụi nhơ.

Một vòng sinh tử nghĩa là loại hành ấm, đầu đuôi: Là gốc ngọn.

Vì hành là chuyển đời, mà chuyển đời chính là sinh diệt, nay không có tướng ngăn ngại cho nên gốc ngọn đều hiện, tức là thể của sinh diệt hiển bày. Quán tâm thì thấy rõ, cho nên nói là viên chiếu.

Người này sẽ vượt qua phiền não trước, quán sát lý do ấy, dung thông vọng tưởng cho là gốc, tất cả phiền não lấy tướng làm gốc, quá nhiều thân tâm, cho đến não loạn chân tánh, nên gọi là trước. Như văn trước nói: nay ông nhớ biết tụng tập, tánh phát tri kiến, dung hiện sáu trần, lìa trần cảnh không có tướng, lìa giác không có tánh. Tướng diệt thành vọng gọi là phiền não trước. Nay tướng ấm cùng tận thì trước này cũng vượt qua.

Dung thông vọng tưởng: Tướng có thể dung biến, thân tùy theo tâm. Tâm nghĩ me chua thì trong miệng ra nước miếng, dung thông chất ngại, nên gọi là dung thông.

2. Nói về hiện cảnh, có mười:

1. Tham cầu khéo léo, có hai:

a) Tâm ái bỗng sinh, ma được dịp làm hại.

Này A-nan! Người Thiện nam kia, thọ ấm rỗng rang, không gặp tà lực, định viên phát sáng trong Tam-ma-địa, tâm ái tròn sáng, suy nghĩ tinh nhuệ, tham cầu khéo léo. Tâm ái sinh khởi, mẫu nhiệm vắng lặng, tà lực là mười thứ tâm, niệm trước là phát sinh tâm bi mạnh mẽ.

Ái tròn sáng là mê đắm cảnh định. Nhuệ: Là bén nhạy, tôi rèn tâm ái bén nhạy làm cho tinh diệu, nên nói tham khéo léo.

Bấy giờ, ma trời chờ dịp làm hại, tinh thần gá vào người, miệng nói kinh pháp, người ấy không biết đó là ma dựa, tự cho là đã được Niết-bàn Vô thượng. Đến chỗ người thiện nam kia trải tòa nói pháp, hiện đủ các thân hoặc làm Tỳ-kheo, cho người ấy trông thấy, hoặc làm Đệ-thích, hoặc làm phụ nữ, hoặc làm Tỳ-kheo-ni, hoặc làm thân có ánh sáng ở trong nhà tối. Người này ngu mê cho là Bồ-tát, tin theo lời dạy của kẻ kia, xao động tâm tư, phá luật nghi của Phật, rồi làm việc tham dục, do đó ma được dịp làm hại. Đã tham tưởng lạ khéo léo thì rồi ren. Ma dựa vào người khác, đến cầu khéo léo, thầy trò dẫn dụ nhau làm loạn tâm người ấy, phá oai nghi Phật cho nên thành nghiệp ma.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn:

Miệng thích nói lời tốt xấu, lạ lùng, hoặc nói Như-lai ra đời ở chỗ

nào đó, hoặc nói kiếp hỏa, hoặc nói chiến tranh, để làm cho người sợ hãi, làm cho người tan nhà bại sản, tức là nói lảm lờ.

Đây gọi là quỷ quái tuổi già thành ma, khuấy rối người này, sinh tâm nhàm chán, trừ bỏ thân người kia, đệ tử và thầy đều mắc vào pháp luật nhà vua, dẫn đến các nạn. Ông phải biết trước thì không vào luân hồi, mê hoặc không biết thì đọa vào địa ngục Vô Gian. Khuyên phải biết trước, các cảnh dưới đều mô phỏng theo đây.

2. Dục đã trải qua, có hai:

a) Tâm ái bông sinh, ma được dịp làm hại:

Này A-nan! Người thiện nam thọ ấm vắng lặng, không gặp tà lự, viên định phát minh, tâm ái rộng khắp trong Tam-ma-địa, suy nghĩ tinh tế, tham cầu trải qua tâm ái phát sinh. Kinh lịch là du hành.

Bấy giờ, ma trời chờ dịp làm hại, liền gá tinh thần vào người ấy, miệng nói kinh pháp, người ấy cũng biết ma dựa nhưng cũng tự cho là mình đã được vô thượng Bồ-đề, đến chỗ người thiện nam cầu đạo kia, trải tòa nói pháp, thân mình không biến hiện nhưng người nghe pháp bông tự thấy thân ngồi trên hoa sen báu, toàn thân hóa thành ánh sáng vàng tím, mọi người ngồi nghe cho là điều chưa từng có. Người ấy ngu mê, lầm cho là Bồ-tát, tâm mình buông lung dâm dật, phá luật nghi của Phật rồi hành tham dục. Hoặc đi đứng ở trong định, dạo đi lễ bái không hề ngăn ngại, hoặc buông lung khắp nơi, theo tình mắt chí. Ma được dịp làm hại, người kia buông thả tâm dục, phá luật nghi của Phật, gây ra đủ các nghiệp.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn:

Miệng ưa nói Chư Phật ra đời, chỗ nào đó người nào đó sẽ hóa thân Phật nào đó đến đây, người nào đó là Bồ-tát gì đó đến hóa độ nhân gian. Vì người kia thấy, tâm sinh khát ngưỡng, tà kiến sinh khởi, hạt giống trí tiêu diệt, đây gọi là bạt quý, tuổi già thành ma não loạn người này, tâm sinh nhàm chán lìa bỏ, thân người kia, đệ tử và thầy đều mắc nạn vua. Ông phải biết trước mới không rơi vào luân hồi, mê hoặc không biết thì đọa ngục Vô Gian, văn rõ ràng rất dễ hiểu.

3. Nguyên khế hợp, có hai:

a) Tâm ái bông sinh, ma được dịp làm hại.

Lại người thiện nam thọ ấm vắng lặng, không gặp tà lự, viên định phát sáng, trong Tam-ma-địa, tâm ái miên tập, lắng đọng tinh tư, tham cầu khế hợp.

Miên là mật, tập là hợp.

Lắng đọng tức là ngưng tịch, tinh tư là tâm ái ở trước.

Quên cơ tịch chiếu, tướng niệm chẳng sinh, lý tự thâm hợp. Nếu mong cầu nhóm hợp, niệm ái tăng dần, tâm nghi liền sai, bèn chiêu cảm sự mê hoặc của ma.

Bấy giờ, ma trời chờ được dịp làm hại, liền gá tinh thần vào người ấy, miệng nói kinh pháp, người ấy thật biết ma dựa nhưng cũng tự cho là mình được Niết-bàn vô thượng, đến chỗ người thiện nam kia cầu hợp, trải tòa nói pháp, thân hình của chúng và người nghe pháp kia bên ngoài không thay đổi, làm cho người nghe khi chưa nghe pháp mà tâm đã tự khai ngộ, niệm niệm đổi đời, hoặc được túc mạng, hoặc có tha tâm thông, hoặc thấy địa ngục, hoặc thấy các việc tốt xấu ở nhân gian, hoặc miệng nói kệ, hoặc tự tụng kinh. Mọi người đều ưa thích cho là điều chưa từng có, người này ngu mê cho là Bồ-tát bèn buộc ái vào tâm, phá luật nghi của Phật, thực hành tham dục. Tâm mong kết hợp, làm cho người chưa nghe pháp tự được khai ngộ, cho đến tụng kinh được thông v.v... rất hợp với tâm cho nên sinh ra nhiều ái.

b) Miệng nói nhiều việc bị bỏ thân lưu nạn:

Miệng ưa nói, mắt, tai, mũi, lưỡi đều là tịnh độ, hai căn nam nữ là chỗ chân chánh của Bồ-đề, Niết-bàn. Người kia không biết, tin lời ố ác ấy, đó gọi là trùng độc, còn hơn quỷ ác, tuổi già thành ma, khuấy rối người này, sinh tâm nhầm chán, dứt bỏ thân người kia, đệ tử và thầy đều mắc phải nạn vua. Ông phải biết trước mới không rơi vào luân hồi, mê hoặc không biết sẽ đọa ngục Vô Gián. Thế gian có Kim Cương thiên nhị hội tử, đều là loại này, đây đều bị ma dựa, đều bị nạn vua.

4. Ưa thích biện giải phân tích, có hai:

a) Bỗng nhiên sanh ra tâm ái! Thọ ấm vắng lặng không gặp tà lực, viên định khai ngộ trong Tam-ma-địa, cội gốc tâm ái, xem xét cùng cực giáo hóa chúng sanh, đầu cuối của tánh, tinh ròng sáng suốt tâm ấy, tham cầu phân tích: căn bản là cầu nghiên cứu căn bản, nguồn đáy các vật: giáo hóa chúng sanh là muôn cảnh, sáng là sáng suốt.

Bấy giờ ma trời đợi dịp làm hại, phi tinh gá vào người, miệng nói kinh pháp, người ấy trước không biết bị ma dựa, cũng nói mình được Niết-bàn vô thượng, đến chỗ người thiện nam cầu nguồn đáy kia, trải tòa nói pháp, thân có oai thần, hàng phục những người mong cầu, khiến cho những người dưới tòa dù chưa nghe pháp tự nhiên tâm cũng quy phục, những người này cho rằng Niết-bàn, Bồ-đề, pháp thân của Phật chính là nhục thân hiện tiền của ta, cha cha con con nhiều đời sanh nhau, chính là pháp thân thường trụ không dứt, đều cho rằng hiện tại chính là cõi nước Phật, không có cõi tịnh nào khác và tướng sắc vàng nào khác.

Người ấy tinh nhận, quên mất tâm trước, thân mạng quy y, được điều chưa từng có. Những người ngu mê này lầm cho là Bồ tát, suy cứu tâm mình, phá bỏ luật nghi của Phật, làm việc tham dục, tâm muốn mong cầu nguồn đầy, tinh khí của ma gá vào chúng sanh, nói nhục thân là gốc của ba đức, cho rằng sanh nhau là nhân thường trụ, cõi nước thanh tịnh chỉ là cảnh nhơ uest này, thể của tướng tốt hoàn toàn là thân ta. Ma đã nói gốc vọng thì tin tà liền phát, năng lực của ma áp chế nên không còn đời, suốt đời quy tâm, theo tà bỏ chánh.

b) Miệng nói nhiều việc lạ khiến thân rơi vào các nạn:

Miệng ưa nói mất, tai, mũi, lưỡi đều là tịnh độ, nam căn nữ căn, tức là chỗ chân thật Bồ-đề, Niết-bàn. Người ấy không biết bèn tin những lời ô uest này, đó gọi là trùng độc yểm thắng, quý ác tuổi già thành ma khuấy rối người ấy, tâm sanh nhàm đủ, khi ma rời thân của người ấy thì đệ tử và Thầy đều rơi vào nạn vua. Ông nên biết trước để không rơi vào luân hồi, nếu mê hoặc không biết thì đọa địa ngục Vô gián: Ở thế gian có Kim Cương Thiên Nhị Hội Tử chính là loại này, đây đều là ma dựa, cuối cùng bị nạn vua.

5. *Mong cầu thâm cảm:*

a) Tâm ái bồng sinh, ma được dịp làm hại:

Lại người thiện nam, thọ ấm vắng lặng, không gặp tà lự, viên định phát minh, trong Tam-ma-địa tâm ái xa ứng, tinh cứu cùng khắp, tham cầu thâm cảm ứng.

Công hạnh sâu xa, cảm ứng tự thâm hợp, khởi niệm vọng cầu, ma tinh thâm nhập, bấy giờ ma trời chờ được dịp làm hại, phi tinh gá liền nhập vào người kia, miệng nói kinh pháp, đến chỗ người thiện nam kia cầu cảm ứng, trả tòa nói pháp, làm cho người nghe tạm thấy thân ma như trăm ngàn tuổi, tâm người nghe sinh ái nhiễm không thể lìa bỏ, thân làm tội tở, cúng dường bốn thứ cần dùng không biết mỗi một, đều làm cho người dưới tòa tâm nghĩ là thiện tri thức, rồi sinh tâm ưa pháp cho là điều chưa hề có. Người này ngu mê, lầm cho là Bồ-tát rồi gần gũi họ, phá luật nghi của Phật, lén hành tham dục. Mong cầu đã khởi, ma được dịp làm hại bèn đến, dựa vào người kia làm thiện tri thức, cảm tâm kích động, tôn làm tiên sư, yêu pháp gấp bội, dính chặt đầu khác gì sơn.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn:

Miệng ưa nói đời trước ta sanh ở chỗ nào đó, trước độ người nào đó. Bấy giờ, là anh em vợ con của ta, nay ta đến độ cho họ, cùng ông theo nhau về ở thế giới kia, cúng dường Phật nào đó, hoặc nói đặc biệt có trời Đại Quang Minh, Phật ở trong đó, là nơi nhóm học của tất cả

Như-lai. Người ấy không biết, tin một cách hư cuồng, mất đi bốn tâm.

Đây gọi là ma quỷ, tuổi già thành ma, khuấy rối, người này, sau đó sinh tâm nhàm chán, xả bỏ thân người ấy, đệ tử và thầy đều mắc vào nạn vua.

Ông phải biết trước, để không rơi vào luân hồi, nếu mê hoặc không biết, sẽ đọa địa ngục Vô Gián.

Hư cư địa: là chỗ Niết-bàn.

Niết-bàn Chân thật đâu có chỗ? Nay cho cõi trời là nơi viên tịch, chẳng phải ma là gì, tin thì đọa vào đường ma, thầy trò đều đọa.

6. *Mong vắng lặng, có hai:*

a) Tâm ái bỗng sinh, ma được dịp làm hại.

Lại người thiện nam, thọ ấm vắng lặng, không gặp tà lực, viên định phát sáng trong Tam-ma-địa, tâm ái thâm nhập, nghiêm khắc với mình, thích ở ấm tịch, tham cầu yên lặng, yêu thích cảnh tịch, là chỗ chân tu.

Cho nên nói thâm nhập, hễ tâm mất thì cảnh tịch, đâu phải việc trần gian. Niệm động thì duyên rối, mặc tình ở chỗ hang hóc. Tĩnh muốn vừa nêu ma tinh liền đến, buộc thân tâm nên nói là nghiêm khắc với mình.

Bấy giờ, ma trời đợi được dịp làm hại bèn gá tinh thần vào người, miệng nói kinh pháp. Người kia vốn không biết là ma dựa cũng nói mình được Niết-bàn vô thượng.

Đến chỗ người thiện nam cầu ấm kia, trái tòa nói pháp, làm cho người nghe đều nghĩ nghiệp của mình, hoặc ở chỗ ấy, nói với một người rằng: Nay ông chưa chết đã làm súc sinh, rồi sai một người đạp cái đuôi ở phía sau, làm cho người ấy đứng dậy không được. Bởi vậy cả chúng đều kính phục. Có người vừa khởi tâm, chúng đã biết rồi. Ngoài luật nghi của Phật còn thêm siêng năng khắc khổ, chê bai các Tỳ-kheo, mắng nhiếc đồ chúng, bởi móc việc người, không sợ chê cười, làm cho người biết về việc tức mạng, bốn nghiệp. Sai người đạp đuôi là hiện ra hậu báo. Khởi tâm biết sự tính toán là tha tâm thông. Bởi móc việc người là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Ma được tà định cho nên có thần thông này, làm nhiều việc như thế, ai mà không tin phục, rạch bày việc riêng gọi là bói móc.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, thân mắc lưu nạn.

Miệng thích nói họa phước chưa xảy ra, cho đến lúc xảy ra mảy may không sai. Quỷ đại lực này lâu năm thành ma khuấy rối người này, sinh tâm nhàm chán, rời bỏ thân người kia, đệ tử và thầy bị mắc vào nạn vua. Ông phải biết trước để không rơi vào luân hồi, nếu mê hoặc không

biết đọa vào đị ngục Vô Gián.

Chưa xảy ra: là nói trước lành dữ, đúng không sai mảy may.

7. *Cầu túc mạng, có hai:*

a) Tâm ái bổng sinh, ma được dịp làm hại:

Lại người thiện nam thọ ấm vắng lặng, không gặp tà lự, viên định phát sáng, trong Tam-ma-đề, tâm ái tri kiến, khắc khổ nghiên tâm, tham cầu túc mạng.

Thần thông như túc mạng thông v.v...

Thiền: tự có tính lự lia dục, nhậm vận hiện tiền. Nếu khởi niệm trước cầu, chẳng có công lao mà nhận bừa, chẳng phải chỉ chết mà còn thành ma.

Bấy giờ, ma trời đợi dịp làm hại, dựa vào người kia, miệng nói kinh pháp. Người kia thật không biết là ma dựa cũng nói mình đã được Niết-bàn vô thượng, đến chỗ người thiện nam cầu hiểu biết kia, trải tòa nói pháp. Người này vô cớ ở chỗ nói pháp được châu báu lớn. Ma ấy có khi biến thành súc sinh, miệng ngậm hạt châu và các thứ báu, cùng những cái thẻ, các vật kỳ lạ, trước đưa cho người kia, sau đó để dính vào thân. Hoặc dụ người nghe, chôn lấp dưới đất nơi có mặt trăng sáng, viên ngọc sáng chiếu soi. Người ngồi nghe cho là điều chưa hề có. Ăn nhiều cỏ thuốc, không ăn đồ ngon. Có khi ngày ăn một hạt mè, một hạt thóc mà thân hình vẫn mập mạp, do năng lực ma giữ gìn, rồi chê bai Tỳ-kheo, mắng chửi đồ chúng, không sợ sự chê bai, giảo sách phù độc đều là vật quan trọng của quốc gia, ghi việc lớn nhỏ, hợp với sự tin tưởng của các quan cho nên dùng nó.

Trao vật lạ này làm cho tâm họ tin phục, sau đó mới để vào thân.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn:

Miệng ưa nói chỗ sâu kín của Thánh Hiền mười phương, kho báu ở phương khác. Đi theo sau người đó, thường thấy có người kì dị. Đây gọi là núi rừng, đất đá thành hoàng núi sông, quỷ thần tuổi già thành ma hoặc nói dâm dục để phá giới luật của Phật, người nghe theo lên làm việc năm dục, hoặc có người tinh tiến ăn toàn cỏ cây, (chín trăm năm mươi lăm) không có hạnh thiền định, làm việc khuấy rối người này. Khi người này sinh tâm nhàm chán, thì ma xả bỏ thân người ấy, thầy và đệ tử rơi vào nạn vua, ông phải biết trước để không rơi vào luân hồi, nếu mê hoặc không biết thì sẽ đọa ngục Vô Gián.

Lời văn rất dễ hiểu.

8. *Cầu thần lực, có hai:*

a) Tâm ái bỗng sinh, ma được dịp làm hại:

Lại người thiện nam, thọ ẩm vắng lặng, không gặp tư tà, viên định phát sáng, trong Tam-ma-địa tâm thích các thứ thần thông biến hóa. Nghiên cứu hóa nguyên tham chấp thần lực. Hóa nguyện là gốc của thần biến, tham này là như ý thông.

Bấy giờ, ma trời chờ dịp làm hại, gá tinh thần vào người, miệng nói kinh pháp. Người ấy không biết ma dựa. Cũng nói là mình được Niết-bàn vô thượng, đến chỗ người thiện nam kia cầu như ý thông, trải tòa nói pháp. Người này hoặc tay cầm lửa sáng, tay chia lửa ánh sáng ra để trên đầu bốn chúng. Ánh lửa trên đầu người nghe này đều cao mấy thước, không hề có tánh nóng, lại không thiêu đốt, hoặc đi trên nước như đi trên đất, hoặc ngồi trên hư không bất động, hoặc vào trong cái bình, hoặc ở trong cái túi, vượt thành leo tường không chướng ngại. Chỉ đối với đao binh không được tự tại, tự nói mình là Phật, thân mặc áo người tại gia mà nhận sự lễ bái của Tỳ-kheo, chê bai thiền luật, mạ nhục đồ chúng, bởi móc việc người, không sợ chê bai, thần cảnh thông lia dục mới được, tâm tham gượng lấy tức Diêm-ma-la. Hẳn như chân thông, dao có thể cản trở. Lấy đây để xem xét, tà chánh có thể phân, thân mặc áo người tại gia mà nhận Tỳ-kheo lễ bái. Theo Kinh Nhân Vương, người tại gia ngồi tòa cao, Tỳ-kheo đứng dưới đất là tướng của Phật pháp diệt. Trong giới Bồ-tát cũng nói như vậy.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn.

Miệng thường nói thần thông tự tại, hoặc lại khiến cho người đứng bên cạnh thấy được cõi Phật, năng lực quỷ mê hoặc người, chẳng hề chân thật, khen ngợi làm việc dâm, không hủy hạnh thô, cho những điều bỉ ổi là truyền pháp. Đây gọi là trời đất đại lực, núi tinh biển tinh, gió tinh, sông tinh, đất tinh, tất cả cỏ cây nhiều kiếp thành tinh my, hoặc là rồng my, hoặc vị tiên tuổi thọ hết lại làm ly my, hoặc vị tiên đến lúc chết, lượng năm mà chết, nhưng thân họ không hóa thành điều quái khác, tuổi già thành ma khuấy rối người này, rồi sinh tâm nhằm chán, xả thân người ấy, đệ tử và thầy đều rơi vào nạn vua.

Ông phải biết trước, không thì rơi vào luân hồi, mê hoặc không biết sẽ đọa ngục Vô Gián.

Bỉ ổi là việc thô ược, còn lại như văn kinh có ghi.

9. Ưu thích hư không sâu xa, có hai:

a) Tâm ái chợt sinh, ma được dịp làm hại:

Lại người thiện nam thọ ẩm vắng lặng, không gặp tà lực. Viên định phát sáng, trong Tam-ma-địa tâm thích nhập diệt. Nghiên cứu hóa tánh

tham cầu cái không sâu xa. Bấy giờ, ma trời đợi được dịp làm hại, gá tinh thần vào người, miệng nói kinh pháp. Người ấy hoàn toàn không biết ma dựa, cũng nói mình được Niết-bàn vô thượng, cũng đến chỗ người thiện nam kia mong cầu không, trải tòa nói pháp, ở trong đại chúng, thân chúng bỗng thành không, đại chúng không thấy, lại từ hư không bỗng nhiên xuất hiện, ẩn hiện tự tại, hoặc hiện thân mình sáng như lưu ly, hoặc rửa tay chân thành mùi chiên đàn, hoặc đại tiểu tiện như đường phèn, chê bai giới luật, xem thường người xuất gia.

Chân không chẳng ngại diêu hữu, hữu nhưng tánh thường tự không. Cho nên tu đủ muôn hạnh, hoàn toàn không mê đắm, hoặc muốn lấp hết các việc làm, cho là cái không sâu xa, tức là đồng với chấp đoạn của ngoại đạo, bác bỏ không có nhân quả. Ma được dịp làm hại, từ hư không ẩn hiện, huyễn hoặc tâm người.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn:

Miệng thường nói không nhân không quả, chết rồi là mất hẳn, không có thân sau, không có phàm Thánh. Tuy được vắng lặng, Lén hành tham dục. Người thọ dục kia cũng được tâm không, bác bỏ không có nhân quả. Đây gọi là mặt trời, mặt trăng, bạc thực. Tinh khí vàng ngọc, cỏ cây, lân phượng, rùa nhạn trải qua ngàn muôn năm không chết thành linh, sinh ra cõi nước, tuổi già thành ma, khuấy rối người này, rồi sinh tâm nhàm chán, bỏ thân người ấy, đệ tử và thầy rơi vào nạn vua. Ông phải biết trước, không thì rơi vào luân hồi. Mê hoặc không biết sẽ đọa ngục Vô Gián. Miệng nói lý Không, chẳng có nhân quả. Do tâm mong cầu mà đưa đến bị ma mê hoặc.

Bạc thực tinh khí tức là sao xấu, tinh diệu có khả năng làm tinh thần, cũng là ma quái.

10. Thích sống mãi, có hai:

a) Tâm ái bỗng sinh, ma được dịp làm hại.

Lại người thiện nam, thọ ẩm vắng lặng, không gặp tà lự, viên định phát sáng, trong Tam-ma-địa tâm thích sống lâu, khổ cực nghiên cứu, tham cầu sống mãi, bỏ sinh tử phần đoạn, cầu mong biến dịch tướng tế thường trụ.

Bấy giờ, ma trời đợi được dịp là bay gá vào tinh thần người, miệng nói kinh pháp, người ấy không biết là ma dựa cũng tự nói là được Niết-bàn vô thượng, đến chỗ người thiện nam kia, trải tòa nói pháp, thích nói phương khác, qua lại không ngăn ngại, hoặc trải qua muôn dặm trong nháy mắt trở lại, đều ở xứ này lấy được vật ấy, hoặc ở một chỗ, ở trong một nhà khoảng chừng mấy bước, làm cho người kia đi từ Đông đến

vách Tây, người này đi rất nhanh mà nhiều năm không đến, do đó mà sinh lòng tin, nghi Phật hiện tiền. Sinh tử phần đoạn, ba cõi mê hoặc cùng tận thì mới được lia. Nhị thừa Vô học lên địa Bồ-tát đều được Biến dịch. Nay chưa lìa nhiễm bồng muốn đối với thân phần đoạn biến thân thô thành chất tế, biến thân mạng ngắn ngủi thành tuổi thọ lâu dài, mong cầu quá phần cho nên bị ma dựa, tướng tế thường trụ. Tướng nhỏ nhiệm còn thì cầu sống lâu ở đời.

b) Miệng nói nhiều việc lạ, bỏ thân lưu nạn:

Miệng thường nói, chúng sinh mười phương đều là con ta, ta sinh ra Chư Phật, ta sinh ra thế giới, ta là Phật đầu tiên ra đời, tự nhiên không do tu mà được. Đây gọi là ma trời tự tại trụ thế. Sai quyển thuộc của chúng như Giá-văn-trà và bốn vị vua trời, đồng tử Tỳ-xá, người chưa phát tâm lan lợi thì sáng rỗng, ăn tinh khí kia hoặc không do thầy mà người tu hành ấy, tự thân quán thấy, xưng là Cháp Kim Cương trao cho ông tuổi thọ lâu dài, hiện thân người nữ xinh đẹp thực hành tham dục, chưa quá ba năm, gan não khô héo, miệng nói lảm nhảm một mình, tiếng nghe như yếu my, trước người chưa rõ phần nhiều rơi vào nạn vua. Chưa kịp thành hình thì trước đã chết khô, khuấy rối người kia cho đến chết.

Ông phải biết trước thì không rơi vào luân hồi, nếu mê hoặc không biết sẽ đọa vào địa ngục Vô Gian.

Giá-văn-trà chưa rõ tên.

Đồng tử Tỳ-xá tức là quỷ Tỳ-xá-già, Hán dịch là Thực tinh khí. Tần-na-da-ca cũng là loại này, việc làm của người thế gian cho là Thiện tri thức, đều là ma trời sáu tầng trời cõi Dục, cho đó là chủ.

Nói một mình tức là cô gái đẹp ở trước.

Kết khuyên mở mang truyền bá, có bốn:

1) *Tổng kết các cảnh:*

Nầy A nan! Nên biết mười thứ ma này vào thời Mạt pháp vào trong pháp của ta xuất gia tu đạo, hoặc dựa vào thân người, hoặc tự hiện thân, đều nói đã thành Chánh Biến tri giác, khen ngợi việc dâm dục, phá luật nghi của Phật. Thấy của ác ma ở trước và đệ tử ma làm việc dâm truyền cho nhau. Như thế tà tinh my tim gan của họ, gần thì chín đời, nhiều thì trăm đời. Khiến người tu hành chân thật đều là quyển thuộc của ma, khi qua đời rồi sẽ làm dân ma, mất chánh biến tri, đọa ngục Vô Gian. Văn này giống với kinh Niết-bàn nói: (chín trăm năm mươi sáu) Trong đời Mạt pháp, ma Ba-tuần kia dần dần phá hoại chánh pháp của ta. Cho đến hiện Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và A-la-hán, phi pháp

nói là pháp, hủy phạm giới luật, tự nói chứng được quả Thánh, mê hoặc nhiễu loạn thế gian. Dùng hai kinh này xét rõ thế gian, xưng là Thánh mà hủy giới, không phải ma thì là ai:

2. Khuyên mở mang truyền bá:

Nay ông không nên trước chấp vào vắng lặng. Dầu được Vô học cũng nguyện vào trong thời Mạt pháp, khởi tâm đại từ bi cứu độ chúng sinh làm cho chánh tâm tin sâu, làm cho ma không dựa vào chánh tri kiến được. Nay ta độ ông ra khỏi sinh tử, ông vâng theo lời Phật mới gọi là báo ơn Phật. Đại Thánh lòng từ khuyên không nên chấp diệt, hết lòng dấn dồ chính là lúc này. Nếu dùng văn này mong phát nguyện ở trước, như có một chúng sinh nào chưa thành Phật thì con sẽ không chứng Niết-bàn ở cõi này.

Đây là thầy trò làm thành lẫn nhau, từ bi cứu độ một lần, bốn pháp nhập diệt, một pháp làm sao hiện quyền.

3. Chỉ bày lại nhân mê:

Này A-nan! Mười thứ hiện cảnh thiên-na như thế, đều là tưởng ấm, dụng tâm giao nhau, cho nên hiện việc này. Chúng sinh ngu si không tự suy nghĩ, gặp nhân duyên này thì mê mờ không tự biết, cho là lên bậc Thánh, thành đại vọng ngữ, đọa ngục Vô Gián, như trong văn kinh có nói.

4. Lại khuyên cố gắng truyền bá:

Sau khi ta diệt độ các thầy phải truyền dạy lời nói của Như-lai, truyền dạy ở thời Mạt pháp, giúp cho tất cả chúng sinh khai ngộ nghĩa này, làm cho ma trời không có dịp làm hại, che chở giúp đỡ cho thành đạo vô thượng, y theo mở mang kinh này, hợp với Cung ma rung chuyển. Vì phàm phu không biết. Như nói bốn hạnh an vui, chính là giống với ý này. Cho nên Văn-thù hỏi: Vào đời vẫn đục về sau làm sao nói kinh này? Phật bảo trụ vào bốn hạnh an lạc, nói đủ lìa các duyên chê bai, đâu chẳng đồng với việc ma này?

